

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 01 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Huỳnh Văn An

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 515/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Hồng Đ, sinh năm 1995; cư trú tại: Ấp 5, xã PTT, huyện GR, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Minh T, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp CL, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Phạm Hồng Đ trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Chị Phạm Hồng Đ và anh Phạm Minh T chung sống vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trần Phán, huyện Đam Dơi. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, anh T không chung thủy, không quan tâm lo lắng cho gia đình. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không được. Chị Đ và anh T đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay chị Đ yêu cầu được ly hôn anh T.

- *Về con chung:* Anh chị có hai người con chung tên Phạm Huỳnh A, sinh ngày 09/7/2014 và Phạm Phú A, sinh ngày 13/3/2016 hiện nay đang do chị Đ nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Đ yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại:* Không có.

** Đối với bị đơn anh Phạm Minh T:* Tại đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ngày 12/01/2020 anh T trình bày: Về hôn nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống

nên không thể duy trì hôn nhân. Về con chung yêu cầu giao hai con cho chị Đ nuôi dưỡng. Do hiện nay đang đi làm xa nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Hồng Đ và anh Phạm Minh T có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Hồng Đ và anh Phạm Minh T kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện ĐD vào ngày 28/4/2014 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị Đ có yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý. Do đó, cho thấy trong cuộc sống hôn nhân giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đ, cho chị Đ được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Xét thấy hiện nay cháu Phạm Huỳnh Anh và Phạm Phú Anh đang cho chị Đ nuôi dưỡng ổn định, anh T cũng đồng ý giao hai con cho Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, giao hai con chung cho chị Đ được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng: Chị Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Chị Đ xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Hồng Đ, cho chị Phạm Hồng Đ được ly hôn anh Phạm Minh T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao hai con chung tên Phạm Huỳnh A (nữ), sinh ngày 09/7/2014 và Phạm Phú A (nam), sinh ngày 13/3/2016 cho chị Phạm Hồng Đ được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Phạm Minh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Hồng Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0009988 ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị Phạm Hồng Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THA dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Biện Thị Nhung

